Liên kết sản xuất - hướng đi hiệu quả

(tiếp theo và hết)

KỲ 3: ĐỂ LIÊN KẾT SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN

Sản xuất bánh đa ở xã Đông Hải (Quỳnh Phụ).

Sớm nhận ra những bất cập trong liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới hiện đang được các địa phương, doanh nghiệp và người dân quan tâm.

Tại huyện Kiến Xương, các hình thức liên kết để tích tụ ruộng đất với diện tích lớn đã xuất hiện từ năm 2015. Đến nay, toàn huyện có trên 400ha được tích tụ với quy mô từ 2ha trở lên bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Theo lãnh đạo UBND huyện, ngoài tích tụ ruộng đất, Kiến Xương cũng hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp. Toàn huyện có 1.300ha sản xuất theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm, bao gồm sản xuất lúa giống, lúa hàng hóa, sản xuất cây màu với trên 20 doanh nghiệp thực hiện việc liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm với các địa phương trong huyện. Một trong những điển hình trong liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm là mô hình liên kết sản xuất giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed với các xã Bình Định, Vũ Hòa... sản xuất lúa giống và lúa hàng hóa. Theo ông Trần Thanh Sơn, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Bình Định: Đến nay, HTX đã liên kết với 3 doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. 10 năm qua HTX đã tiêu thụ được trên 10.000 tấn thóc cho nông dân.

Không phải địa phương nào cũng thực hiện việc liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả như ở Kiến Xương. Đến nay, toàn tỉnh có trên 520.000 thành viên tham gia HTX và tổ hợp tác. Trong đó, HTX thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là chủ yếu với 327 hợp tác xã. Hiện nay, trên 80% HTXNN tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên. Tổng diện tích gieo trồng có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm khoảng 10.000ha. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp tham gia ký hợp đồng sản xuất bao tiêu sản phẩm với HTX chưa nhiều, hiệu quả kinh tế, tính bền vững cũng chưa cao. Theo đánh giá của Liên minh HTX tỉnh, liên kết sản xuất được coi là một trong những giải pháp quan trọng giúp người dân có thu nhập ổn định, hướng đến phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa mang lại giá trị kinh tế cao. Vì vậy, nếu HTX đứng ra là người đại diện cho các thành viên để giải quyết tốt các vấn đề như xây dựng thương hiệu, đàm phán gia nhập thị trường, tổ chức lại sản xuất hiệu quả... sẽ góp phần hỗ trợ tốt hơn cho nông dân yên tâm, sản xuất, không phải tự bươn trải trong việc tiêu thụ sản phẩm. Để việc liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm phát triển bên cạnh việc hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ và xúc tiến thương mại cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý với các văn bản dưới luật để cụ thể hóa các quy định và các giải pháp khuyến khích trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản. Rà soát và lựa chọn các hình thức hỗ trợ vốn, kỹ thuật hiệu quả. Tăng cường công tác khuyến nông và đào tạo đối với nhóm sản xuất nhưng không chỉ dừng lại ở kỹ năng, kỹ thuật sản xuất mà cần mở rộng ra các kỹ năng phối hợp tiêu thụ sản phẩm. Các hộ nông dân phải có được sự thống nhất cao trong thực hiện quy trình sản xuất hàng hóa. Cần hình thành các kênh tiêu thụ chủ lực. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ việc liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản, như hệ thống kho bãi, đường giao thông, thủy lợi... Các hợp đồng sản xuất, cung cấp nguyên liệu giữa người sản xuất và doanh nghiệp thực hiện minh bạch, công bằng và tránh sự tranh mua, tranh bán trong phân phối thu nhập. Cần xây dựng mối liên kết chặt chẽ hơn giữa người sản xuất với HTX, doanh nghiệp. Riêng đối với các HTX - đơn vị chủ lực trong thực hiện việc liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm cần phải thúc đẩy xây dựng HTX kiểu mới phát triển, trở thành hạt nhân để liên kết với các doanh nghiệp. Các địa phương cũng cần tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp liên kết sản xuất, tạo dựng liên kết tiêu thụ sản phẩm bảo đảm việc thực hiện các điều khoản của hợp đồng khi các bên đã ký kết để việc liên kết được phát triển bền vững, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người nông dân.

MAI THƯ

Thăng trầm cây khoai tây trên đất Tân Hòa

Nếu bắp cải là "đặc sản" của xã Vũ Vân, xã Hồng Phong, rau cần nhiều nhất ở xã Tam Quang thì khoai tây được coi là loại cây truyền thống của xã Tân Hòa (Vũ Thư). Nơi đây đã từng có những cánh đồng khoai tây lớn nhất huyện, tuy nhiên, chịu nhiều yếu tố tác động nên đến nay đồng đất Tân Hòa đã giảm rõ rệt diện tích cây truyền thống này.

Truyền thống trồng khoai tây

Những năm trước, xã Tân Hòa thường có những cánh đồng khoai tây rộng, xanh ngút ngàn với hàng trăm héc-ta khoai tây mỗi vụ. Bà Phạm Thị Mến, nông dân thôn Đại Hội chia sẻ: Khoảng gần 10 năm về trước, cứ vào vụ đông, gia đình tôi lại trồng khoảng 1 mẫu khoai tây. Đồng đất Tân Hòa là đất cát tơi xốp, hợp với cây khoai tây, năng suất cao, bà con lại có kinh nghiệm trồng loại cây này nên hầu như nhà nào cũng trồng với diện tích 5 - 7 sào hoặc một vài mẫu. Tôi vẫn nhớ, trước kia có những vụ khi thu hoạch khoai tây là bà con thu hoạch đồng loạt trong 1 đợt; HTXNN địa phương tổ chức mấy điểm thu mua khoai tây tại các thôn, bà con mang khoai đến cân, rộn rã như ngày hội. Sau mỗi vụ khoai tây, thường mỗi hộ chúng tôi cũng có dăm, bảy triệu, hoặc chục triệu, thậm chí có nhà vài chục triệu đồng, ai cũng phấn khởi...

Trên cánh đồng thôn Nhật Tân, nhiều nông dân đang cần mẫn vun luống, bón phân, chăm sóc những cây khoai tây xanh tốt. Ông Nguyễn Văn Vọng, thôn Nhật Tân cho biết: Tôi có thâm niên trồng khoai tây gần 30 năm nên kinh nghiệm, kỹ thuật chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh cho loại cây này, tôi nắm rất chắc. Trồng nhiều nên cây khoai tây dần trở nên quen thuộc với tôi. Mấy năm nay, nông dân nhiều nơi bỏ trồng khoai tây, tuy tuổi cao tôi vẫn duy trì trồng gần 2 sào khoai tây, mỗi vụ thu được khoảng 6 - 7 triệu đồng, giúp tôi thêm thu nhập cho gia đình.

Ông Vũ Trọng Hải, Giám đốc HTXNN xã Tân Hòa cho biết: Là xã có truyền thống trồng cây khoai tây, những năm trước, ngoài các loại cây khác, bà con thường trồng từ 100 - 120ha khoai tây mỗi vụ đông. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, do nhiều yếu tố, diện tích khoai tây của Tân Hòa giảm rõ rệt, vụ đông năm 2019 toàn xã có hơn 40ha khoai tây. Nông dân địa phương trồng 100% bằng giống khoai tây Marabel cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp nhu cầu tiêu dùng của người dân. Mỗi vụ, HTXNN xã đều tổ chức nhiều đợt hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh, giúp nông dân đạt năng suất, chất lượng tốt nhất. Cây khoai tây không đòi hỏi thời vụ sớm, dễ trồng, chăm sóc, giống khoai Marabel phù hợp đồng đất địa phương, cho thu nhập trung bình đạt 3 - 4 triệu đồng/sào. Cây khoai tây được coi là loại cây mang lại nguồn thu chính trong vụ đông, nâng cao đáng kể thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân Tân Hòa, vì vậy, HTXNN xã vẫn khuyến khích nông dân trồng khoai tây và nhiều nông dân vẫn gắn bó với loại cây truyền thống này.

Nông dân xã Tân Hòa chăm sóc cây khoai tây vụ đông.

Khó khăn tiêu thụ sản phẩm

Bà Nguyễn Thị Mão, thôn Đại Hội cho biết, vào những vụ khoai tây được thu mua ổn định, gia đình bà trồng khoảng 1 mẫu nên vẫn yên tâm. Mấy năm nay chỉ có thương lái nhỏ lẻ đến thu mua, giá khoai tây giảm rõ rệt. Thậm chí có năm giá rẻ vẫn không có người đến mua, tiêu thụ rất khó khăn. Qua mỗi năm, bà Mão giảm dần diện tích trồng. Năm nay, thêm yếu tố đàn lợn trong và ngoài xã bị bệnh dịch tả lợn châu Phi đã chết gần hết, lỡ khoai có ế hoặc loại khoai tây nhỏ, không bán được, giờ cũng không chăn nuôi thì biết đổ khoai tây đi đâu? Với băn khoăn ấy, bà Mão chỉ dám trồng 1,5 sào. Nhiều hộ khác cũng giảm diện tích vì những lý do tương tự.

Ông Vũ Trọng Hải, Giám đốc HTXNN xã Tân Hòa cho biết, ngoài lý do thiếu lao động, thì lý do lớn nhất khiến nông dân giảm diện tích khoai tây là do khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm. Trước kia, HTXNN xã Tân Hòa đã từng liên kết với các doanh nghiệp ở Bắc Ninh tiêu thụ khoai tây cho bà con, tuy nhiên, sau đó do các doanh nghiệp này hoạt động không hiệu quả nên việc liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho bà con cũng bị dừng lại. Để tìm đầu ra cho cây khoai tây, từ hơn 10 năm về trước, xã đã quan tâm liên kết với các cơ quan chuyên môn và được các chuyên gia nước ngoài chuyển giao, đưa vào trồng giống khoai tây Atlantic - loại khoai tây phù hợp làm nguyên liệu, dùng trong chế biến thực phẩm, nhu cầu tiêu thụ trên thị trường cao, tuy nhiên kết quả cho thấy, chất đất ở Tân Hòa không phù hợp để trồng giống khoai tây Atlantic. Với cái khó này, bà con chỉ còn cách trồng khoai tây Marabel - giống khoai này tuy cho năng suất, chất lượng cao nhưng không thích hợp với chế biến chips, không thể tiêu thụ với sản lượng lớn, chỉ có thương lái thu mua nhỏ lẻ để cung cấp cho người dân tiêu dùng. Tiêu thụ khó, giá bán khoai tây mấy năm nay bấp bênh, có vụ đạt bình quân 6.000 - 7.000 đồng/kg, có vụ chỉ đạt 3.000 - 4.000 đồng/kg, năng suất bình quân 7 tạ/sào, nông dân thu về 4 - 5 triệu đồng/sào với vụ được mùa, được giá, từ 2 - 3 triệu đồng/sào với vụ khoai tây rớt giá.

"Đến thời điểm hiện tại, mặc dù đã tích cực tìm đầu ra cho sản phẩm nhưng chúng tôi chưa liên kết được với doanh nghiệp nào để tiêu thụ khoai tây cho nông dân. Chúng tôi rất mong các ngành, các cấp, các doanh nghiệp hỗ trợ địa phương khâu tiêu thụ sản phẩm cho cây khoai tây. Nếu cứ "thả nổi" để nông dân tự lo đầu ra sản phẩm như hiện tại, tôi cho rằng chỉ trong vòng vài năm tới diện tích khoai tây của địa phương sẽ tiếp tục giảm, thậm chí xã khó giữ được cây khoai tây truyền thống trên đồng đất quê hương" - ông Hải cho biết thêm.

QUỲNH LƯU

Một số lưu ý khi nuôi tôm thẻ chân trắng vụ thu đông

Nuôi tôm vụ thu đông thành công sẽ mang lại giá trị rất lớn về kinh tế. Vì giá bán cao sức tiêu thụ thị trường rất lớn. Tuy nhiên, nuôi tôm vụ thu đông phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi do nhiệt độ thấp, người nuôi phải đầu tư cao hơn để ổn định nhiệt độ, thời gian nuôi dài. Những diễn biến thời tiết của mùa thu đông thường là điều kiện thích hợp cho bệnh ở tôm thẻ chân trắng phát triển. Vì vậy, ngoài việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, người nuôi cần lưu ý một số biện pháp kỹ thuật sau:

1. Chuẩn bị ao nuôi

Ao có diện tích từ 1.000 - 3.000m^2, được lót bạt hoặc bê tông hóa, che kín bằng nhà bạt hoặc nilon có lắp đặt hệ thống xi-phông đáy, sục khí và quạt nước phù hợp.

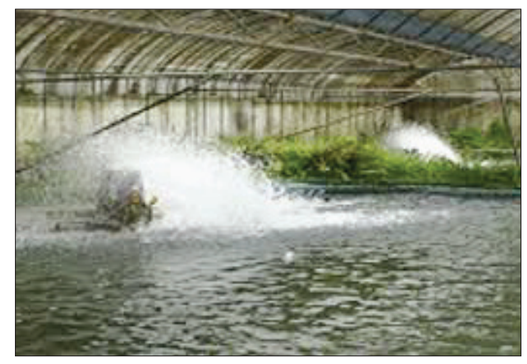

Ảnh minh họa

2. Con giống và thức ăn

Thời gian thả giống từ tháng 8 - 10 âm lịch, tức là vào khoảng tháng 9 - 11 dương lịch, nhằm thu hoạch trước tết để bán được giá cao.

Mật độ giống thả từ 150 - 250 con/m^2, tôm giống được mua tại cơ sở được phép sản xuất theo quy định của ngành thủy sản, khỏe mạnh, cỡ tối thiểu P12 trở lên, được cơ quan thú y cấp giấy kiểm dịch, được xét nghiệm âm tính với các bệnh trong danh mục các bệnh bắt buộc do cơ quan chuyên môn cấp.

Thức ăn tôm thẻ chân trắng được mua có nguồn gốc rõ ràng, yêu cầu tỷ lệ đạm 32 - 38%, lipit 4 - 6%, độ ẩm <11%, bảo đảm chất lượng theo quy định, tiêu chuẩn thức ăn thủy sản. Ngoài ra, bổ sung khoáng, vitamin C, E, dầu mực.

Ảnh minh họa

3. Quản lý môi trường ao nuôi và phòng bệnh

Dùng chế phẩm sinh học để quản lý môi trường nước được sản xuất EM2 từ EM gốc. Cách làm như sau:

Nguyên liệu: 1 lít mật đường hoặc 1kg mật đường + 1 lít EM gốc + 45 - 50 lít nước ngọt sạch khuẩn + 2kg thức ăn số 0 + 10g muối ăn.

Cách tiến hành: cho vào thùng ủ kín 5 - 7 ngày.

Cách sử dụng: chế phẩm EM2 được sử dụng định kỳ 3 - 7 ngày/lần tùy theo điều kiện màu nước ao nuôi để bón, liều lượng 50 lít EM2/1.000m^3 nước.

Dùng chế phẩm sinh học bón định kỳ 5 - 7 ngày/lần để gây màu nước và phân hủy khí độc.

Chú ý: Trong quá trình nuôi cần thường xuyên kiểm tra, tránh trường hợp rách bạt khi gió to. Một yếu tố quan trọng khi nuôi tôm thẻ chân trắng trong nhà bạt là cần chuẩn bị nhiều thiết bị quạt nước và thời gian chạy quạt phải bảo đảm cung cấp đủ oxy trong quá trình nuôi. Trong trường hợp cần thiết có thể dùng ôxy già (H_2O_2) hòa nước tạt đều xuống ao theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

(Trung tâm Khuyến nông Thái Bình)

Chăn nuôi bò cho hiệu quả kinh tế cao

Phát huy lợi thế của địa phương có vùng chuyển đổi ven sông Luộc, nhiều hộ dân của xã An Khê (Quỳnh Phụ) đã phát triển các mô hình chăn nuôi tập trung cho hiệu quả kinh tế cao. Điển hình là mô hình chăn nuôi bò sinh sản và bò thương phẩm của gia đình ông Đỗ Văn Trường ở thôn Lộng Khê 5 cho thu nhập cao và ổn định.

Trước đây gia đình ông Trường cùng nhiều hộ dân khác ở thôn Lộng Khê 5 có diện tích canh tác tại bãi bồi ven sông Luộc chủ yếu cấy lúa và trồng các loại cây màu nhưng do đất trũng nên năng suất cây trồng không cao. Khi triển khai xây dựng nông thôn mới, xã có chủ trương chuyển đổi diện tích đất canh tác kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi tập trung, ông Trường mạnh dạn tham gia và vay vốn đầu tư cải tạo đất đai, xây dựng trang trại chăn nuôi tổng hợp. Trong 2 năm đầu (2014 - 2015), ông xây dựng chuồng trại để nuôi lợn thịt. Tuy nhiên, thời điểm này giá cả thị trường thay đổi thất thường, chi phí mua con giống, thức ăn chăn nuôi thì cao, đến kỳ lợn được xuất bán thì giá thành lại giảm nên hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với công sức ông bỏ ra. Nhận thấy chăn nuôi lợn đối mặt với nhiều rủi ro về nguy cơ dịch bệnh, giá cả bấp bênh nên ông đã chuyển sang nuôi bò là con vật nuôi có đầu ra ổn định, ít dịch bệnh và cho hiệu quả kinh tế cao.

Ông Trường cho biết: Tận dụng lợi thế của địa phương là xã duyên giang, diện tích đất trồng lúa và đất chuyên màu lớn nên nguồn phế phụ phẩm trong nông nghiệp dồi dào, phù hợp làm thức ăn chăn nuôi cho bò. Năm 2016, tôi cải tạo lại chuồng trại, mua 10 con bê cái giống lai Zebu về nuôi để gây giống. Với diện tích trang trại rộng hơn 2 mẫu, tôi xây dựng dãy chuồng rộng gần 150m^2, sân chơi cho bò rộng 400m^2, diện tích còn lại để trồng cỏ làm thức ăn cho bò. Với hình thức chăn nuôi bò cái sinh sản, bê con sinh ra nếu là bê cái được giữ lại làm giống còn bê đực sẽ nuôi vỗ béo thành bò thương phẩm để bán. Sau khi sinh ra, mỗi con bê cái nuôi khoảng 1,5 năm thì bắt đầu sinh sản, còn bê đực nuôi tầm 6 tháng sẽ đạt hơn 1,5 tạ/con bán cho thương lái với giá 12 triệu đồng/con, nuôi tầm 1 năm sẽ đạt hơn 2 tạ/con bán với giá 20 triệu đồng/con. Thức ăn chủ yếu cho bò là cỏ voi VA06 và cỏ sả lá to, ngoài ra còn bổ sung thêm các thức ăn khác như cám hỗn hợp, thân cây ngô, ngọn mía, dây khoai, rơm, rạ, rau củ quả. Sau 3 năm chăn nuôi (2016 - 2019), đến nay đàn bò đã tăng lên 35 con, trong đó có 17 con bò sinh sản, còn lại là bò thịt. Sau khi trừ hết chi phí đầu tư ban đầu, bình quân mỗi năm gia đình thu lãi 130 triệu đồng từ chăn nuôi bò.

Chia sẻ về kinh nghiệm chăn nuôi bò, ông Trường cho biết: Để đàn bò phát triển tốt, trong quá trình chăn nuôi, tôi đặc biệt chú trọng công tác chăm sóc bảo đảm theo đúng quy trình kỹ thuật; tùy vào từng giai đoạn sinh trưởng mà có chế độ dinh dưỡng cho phù hợp; thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ để hạn chế mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của đàn bò cũng như ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; chú trọng công tác phòng bệnh, định kỳ tiêm vắc-xin phòng bệnh lở mồm long móng và bệnh tụ huyết trùng cho đàn bò. Hiện tại gia đình tôi đang sử dụng chế phẩm vi sinh làm đệm lót sinh học để xử lý chất thải trong chăn nuôi, qua đó đã giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường; tiết kiệm chi phí, giảm công lao động; đàn bò nuôi trong môi trường bảo đảm nên sinh trưởng thuận lợi; chất thải trong chăn nuôi sau khi được xử lý trở thành phân bón hữu cơ an toàn cho cây trồng, không gây ô nhiễm môi trường.

Dự định trong thời gian tới ông Trường sẽ tiếp tục đầu tư phát triển đàn bò với số lượng lớn hơn để khai thác, tận dụng thế mạnh của địa phương trong phát triển chăn nuôi đại gia súc.

THANH HUYỀN

Sau 3 năm chăn nuôi, từ 10 con bê cái đến nay đàn bò của gia đình ông Đỗ Văn Trường tăng lên 35 con.